

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 81/2020/HS-ST

Ngày: 12/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị K Luyến

2. Bà Phạm Thị Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Quốc D - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn K;** Tên gọi khác: ...; Năm sinh: 1972; Nơi sinh: An Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp P, thị trấn H, huyện S, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: không nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Văn D và bà Hồ Thị N; Vợ: Đặng Thị Th, sinh năm: 1969.

- Tiền sự: 01 lần (Ngày 20/3/2019, bị công an phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy).

- Tiền án: 02 lần:

+ Ngày 24/5/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xử phạt 05 năm tù về tội Cướp giật tài sản theo bản án số 60/HSPT.

+ Ngày 30/6/2008 bị tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 109/HSPT.

Bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2019, có mặt tại phiên tòa.

2. **Lâm Hoàng T;** Tên gọi khác: N; Sinh năm: 1989; Nơi sinh: Cần Thơ; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: số 9 T, phường K, quận N, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề

nghiep: không; Con ông Lâm Ph và bà Nguyễn Thị Th; Vợ: Lê Thị B, sinh năm 1999;

- Tiền sự: Không;

- Tiền án: 01 lần (Ngày 28/9/2007 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 171/2007/HSST).

- Về nhân thân:

+ Ngày 13/10/2005, Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều ra quyết định số 5782/QĐ-UBND áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời gian 24 tháng.

+ Ngày 27/3/2007 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 48/2007/HSST.

+ Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng theo quyết định số 96/QĐ-TA ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2019, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông **Nguyễn Hoàng D**, sinh năm 1983 (*Vắng mặt*).

ĐKTT: 13 đường H, phường A, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Phạm Minh T**, sinh năm 1989 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: 5 tổ A, khóm B, P. C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Ông **Trần Phước H**, sinh năm 1986 (*Vắng mặt*)

HKTT: Ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Nơi ở: 5 Q, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 19/10/2019, Lâm Hoàng T điều khiển xe mô tô hiệu Dream, biển số: 65B1-602.24, từ nhà số 9 T, phường K, quận N đến tiệm Game bắn cá địa chỉ số 11 Nguyễn Văn T, phường A, quận N để chơi Game. Khi đi ngang qua nhà số 18 Nguyễn Thị M, phường K, quận N, D thấy cửa nhà không khóa, bên trong đèn sáng có 01 xe mô tô Honda Future, biển số 65B1-440.66 của anh Nguyễn Hoàng D đang dựng trước cửa chính, chìa khóa xe còn trên xe nên D nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô trên. D đến tiệm Game gặp bạn chơi game là Nguyễn Văn K, D rủ K đi lấy trộm xe mô tô nói trên thì K đồng ý. D điều khiển xe Dream chở K đến đầu Hẻm 18 Nguyễn Thị M, phường K, quận N. Lúc này D dựng xe đầu hẻm cạnh giới, còn K đi bộ vào lấy trộm xe mô tô Future trên rồi cả hai điều khiển xe về tiệm Game số 63 T, phường A, quận N. D kiểm tra cốp xe thấy có 01 bóp da trong đó có 1.000.000 đồng tiền Việt Nam và 01 tờ ngoại tệ mệnh giá loại 50 đô la Úc, D và K chia nhau mỗi người 500.000 đồng. Đối với 01 tờ tiền 50 đô la Úc, K nhờ 01 thanh niên (không rõ lai lịch) đổi được 01 gói ma túy chia nhau sử dụng hết. Sau đó, K và D mang xe lấy được đến cầm cho Trần Phước H tại phường A, quận N, thành phố Cần Thơ được 4.000.000 đồng. H tiếp

tục cầm xe lại cho Phạm Minh Tr được 7.000.000 đồng. Đối với xe mô tô này, Phạm Minh Tr quản lý sử dụng và đã tự nguyện giao nộp Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1220/BKL-HĐĐG ngày 22/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trọng tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều xác định: Giá trị xe mô tô Honda Future màu đen xám, biển số 65B1-440.66 là 19.700.000 đồng.

Đối với tờ tiền ngoại tệ 50 đô la Úc theo khảo sát bảng tỷ giá ngày 19/10/2019 tại Ngân hàng Á Châu là: 15.672 đồng/1AUD, tại Ngân hàng Đông Á là 15.750 đồng/1AUD, tại Ngân hàng Sea Bank là: 15.735 đồng/1AUD.

Từ lời khai của K và D Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Trần Phước H, tại số 23/6 Nhật Tảo, phường Lê Bình, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen, biển số 69C1-424.84;
- 01 xe mô tô Yamaha Sirius, màu xám, biển số 95H1-149.83;
- 01 xe mô tô Yamaha Jupiter, màu trắng biển số 95E1-508.71;
- 01 xe mô tô SYM Elizabeth, màu trắng biển số 95E1-018.22;
- 01 xe mô tô hiệu Wave, màu đen bạc, biển số: 65C1-049.11.

Tại Cơ quan điều tra Lâm Hoàng T và Nguyễn Văn K đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy tổng giá trị tài sản bị cáo K và D chiếm đoạt trong vụ trộm này là 21.486.000đồng (19.700.000đồng + 1.000.000đồng + 786.000đồng (tương đương 50 đô la Úc)).

Đối với Trần Phước H, Phạm Minh Tr là những người đã nhận cầm tài sản do bị cáo K, D trộm nhưng không biết rõ tài sản là do phạm tội mà có nên chưa đủ căn cứ xử lý về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với xe Honda Future FI biển số 65B1-440.66 đã là rõ là tài sản của anh Nguyễn Hoàng D bị mất trộm. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả xe cho anh Duy.

Đối với các xe mô tô: SYM Elizabeth biển số 95E1-018.22, xe Wave biển số 65C1-049.11, xe Honda Airblade biển số 69C1-424.84 đã làm rõ chủ sở hữu là của Hồ Thanh Th, Nguyễn Hoàng L, Đặng Thị C, không liên quan vụ án. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu nhận lại xong.

Đối với xe mô tô Yamaha Sirius biển số 95H1-149.83, xe mô tô Yamaha Jupiter biển số 95E1-508.71 là tài sản khách hàng cầm cố cho Trần Phước H nhưng không đến chuộc lại. Hiện nay, Hậu là người quản lý 02 xe trên, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả 02 xe mô tô trên cho Trần Phước H.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hoàng D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường. Người liên quan Trần Phước H, Phạm Minh Tr không yêu cầu bồi thường.

Bản Cáo trạng số 68/CT-VKSNK ngày 09/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo Lâm Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, không bổ sung gì thêm, đồng thời phân tích tính chất, mức độ, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lâm Hoàng T từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến bào chữa; xin được giảm nhẹ hình phạt trong lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Các bị cáo Nguyễn Văn K, Lâm Hoàng T đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, lấy đi 01 xe moto hiệu Honda Future màu đen xám, biển số 65B1-440.66, trong cốp xe có 01 cái ví da chứa 1.000.000đồng và 01 tờ ngoại tệ mệnh giá loại 50 đô la Úc. Theo kết luận định giá tài sản thì chiếc xe nêu trên có giá trị là 19.700.000 đồng. Giá ngoại tệ trung bình của 3 ngân hàng thì 50 đô la Úc có giá 786.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 21.486.000 đồng. Do đó, với hành vi đã thực hiện bị cáo D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo K bị xét xử về tội “Cướp giật tài sản” vào năm 2006, bị xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” vào năm 2008, chưa được xóa án tích nên với hành vi bị cáo thực hiện lần này đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ.

Trong vụ án này, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội với vai trò như nhau. Bị cáo D là người khởi xướng, rủ bị cáo K và canh chừng cho bị cáo K lấy tài sản; bị cáo K là người trực tiếp lấy tài sản và các bị cáo cùng nhau đi tiêu thụ tài sản; cùng hưởng lợi từ tài sản trộm cắp được.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe nhưng không tích cực lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà đã lợi dụng sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản một cách bất hợp pháp. Các bị cáo biết rõ lấy trộm tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã

trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được Luật hình sự bảo vệ và xâm phạm đến an ninh trật tự tại địa phương.

Các bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần chịu hình phạt nhưng các bị cáo không sửa đổi bản thân, thể hiện sự bất chấp, coi thường pháp luật. Do đó, cần có hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo D bị xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 171/2007/HSST ngày 28/9/2007 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Với những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một hình phạt tương xứng và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện học tập, tu dưỡng để trở thành người có ích cho xã hội sau này. Vì vậy, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Tuy nhiên, đối với bị cáo K, bị cáo đã phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung tăng nặng về các lần phạm tội trước đó nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả lại xe Honda Future FI biển số 65B1-440.66 cho bị hại là phù hợp nên ghi nhận.

Đối với các xe mô tô: SYM Elizabeth biển số 95E1-018.22, xe Wave biển số 65C1-049.11, xe Honda Airblade biển số 69C1-424.84 xe Yamaha Sirius biển số 95H1-149.83, xe Yamaha Jupiter biển số 95E1-508.71 không phải vật chứng trong vụ án nên không xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Ông Phạm Minh Tr đã giao nộp xe cho Cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại nhưng không có yêu cầu gì với các bị cáo cũng như đối với ông Hậu nên không xem xét.

Ông Hậu không có yêu cầu gì đối với các bị cáo nên không xem xét.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Tuyên bố:* Các bị cáo **Lâm Hoàng T, Nguyễn Văn K** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Lâm Hoàng T** 1 (Một) năm 6 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (15/12/2019).

Áp dụng: Điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn K** 2 (Hai) năm 6 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (15/12/2019).

- *Về xử lý vật chứng:*

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ninh Kiều đã giao trả cho ông Nguyễn Hoàng D 01 xe moto Honda Future FI biển số 65B1-440.66.

- *Về án phí:*

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo (Lâm Hoàng T, Nguyễn Văn K phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- VKSND Tp.Cần Thơ;
- CQCSĐT Công an Q.Ninh Kiều;
- Nhà tạm giữ Công an Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- Tòa án nhân dân Tp.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp.Cần Thơ;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Mai